

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 10/2023/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi quy định chi tiết đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Sở.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Thi đua, Khen thưởng của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, Trưởng các phòng chuyên môn thuộc Sở; các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở và Thủ trưởng các phòng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy Sở;
- Giám đốc và các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, P.TCCB.nd

GIÁM ĐỐC

Hồ Trọng Phương

**QUY CHẾ
THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-SNNPTNT ngày /02/2024
của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ngãi)

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy chế này quy định về công tác thi đua, khen thưởng của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Các nội dung khác về thi đua, khen thưởng không quy định trong Quy chế này thực hiện theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng theo Quy chế này, bao gồm:

1. Công chức, viên chức, người lao động trong biên chế và hợp đồng không xác định thời hạn, hợp đồng lao động xác định thời hạn từ 01 năm (12 tháng) trở lên, làm việc tại các phòng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; cá nhân có quá trình cống hiến hoặc có công lao cho sự nghiệp phát triển nông nghiệp và nông thôn (sau đây gọi tắt là cá nhân).

2. Các phòng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; cơ quan, tổ chức, đơn vị hoạt động trong ngành, lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn; tập thể ngoài ngành có thành tích đóng góp trong sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn của tỉnh Quảng Ngãi (sau đây gọi tắt là tập thể).

Điều 3. Nguyên tắc xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

Đảm bảo các nguyên tắc theo quy định tại Điều 5 của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và Điều 4 của Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 4. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân trong công tác thi đua, khen thưởng

1. Thủ trưởng các phòng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm về công tác thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi quản lý; phát hiện tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu đề nghị Giám đốc Sở khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng; chịu trách nhiệm về việc đánh giá thành tích và đề nghị khen thưởng; nhân rộng điển hình tiên tiến.

2. Hội Cựu Chiến binh Sở, Chi đoàn TNCS Hồ Chí Minh Sở, các Hội được UBND tỉnh phân công quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực hoạt động có trách

nhệm phối hợp với Sở tổ chức tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân tích cực hưởng ứng tham gia các phong trào thi đua. Giám sát việc thực hiện các phong trào thi đua và chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng của các cơ quan, đơn vị có liên quan.

3. Trách nhiệm của các cá nhân

a) Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật và của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác thi đua, khen thưởng;

b) Chịu trách nhiệm trước pháp luật trong kê khai báo cáo thành tích, lập hồ sơ đề nghị khen thưởng; có trách nhiệm bảo quản, lưu giữ các hiện vật khen thưởng được tặng.

CHƯƠNG II

HÌNH THỨC, NỘI DUNG TỔ CHỨC THI ĐUA, DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 5. Hình thức, nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Hình thức tổ chức thi đua gồm:

- a) Thi đua thường xuyên.
- b) Thi đua theo chuyên đề.

2. Nội dung tổ chức phong trào thi đua thực hiện theo quy định tại Điều 17 của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

Điều 6. Danh hiệu thi đua

1. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân

- a) Chiến sĩ thi đua toàn quốc;
- b) Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh;
- c) Chiến sĩ thi đua cơ sở;
- d) Lao động tiên tiến.

2. Danh hiệu thi đua đối với tập thể

- a) Cờ thi đua của Chính phủ;
- b) Cờ thi đua cấp Bộ, tỉnh;
- c) Tập thể lao động xuất sắc;
- d) Tập thể lao động tiên tiến.

Điều 7. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua

1. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua đối với cá nhân

a) Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng hàng năm cho công chức, viên chức, người lao động đạt tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 24 của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

Các trường hợp được tính thời gian xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 4 của Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

b) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” để tặng hàng năm cho công chức, viên chức, người lao động đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 23 của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

c) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” để tặng hàng năm cho công chức, viên chức, người lao động đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 22 của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

d) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” để tặng cho công chức, viên chức, người lao động đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 21 của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

2. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua đối với tập thể

a) Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” để tặng hàng năm cho các tập thể là các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc Sở đạt tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1, Điều 28 của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và Điều 7 của Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

b) Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” để tặng hàng năm cho tập thể đạt tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 27 của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và khoản 1 Điều 7 của Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

c) Danh hiệu “Cờ thi đua của UBND tỉnh”, “Cờ thi đua của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” để tặng hàng năm cho tập thể Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là thành viên các khối, cụm thi đua hoặc tập thể dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên khi tổng kết, do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND tỉnh tổ chức đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 5 của Thông tư số 10/2023/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Điều 5 của Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

d) Danh hiệu “Cờ Thi đua của Chính phủ” để tặng hàng năm cho tập thể Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là thành viên các khối, cụm thi đua hoặc tập thể dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề có thời gian thực hiện từ 05 năm trở lên khi sơ kết, tổng kết phong trào, do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND tỉnh tổ chức đạt tiêu chuẩn quy định tại **khoản 1, khoản 3 Điều 25** của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và **khoản 1, khoản 3 Điều 5** của Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ.

CHƯƠNG III HÌNH THỨC VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 8. Tiêu chuẩn xét tặng, truy tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Nông nghiệp và Phát triển nông thôn”

1. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân, xét tặng cho tập thể và các trường hợp đặc biệt khác thực hiện theo quy định tại Điều 8 của Thông tư số 10/2023/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tặng một lần cho cá nhân có quá trình cống hiến hoặc có công lao đóng góp cho sự nghiệp phát triển nông nghiệp và nông thôn Việt Nam theo quy định tại Điều 10 của Thông tư số 10/2023/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 9. Tiêu chuẩn xét tặng, truy tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh

1. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân đạt tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 74 của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1, khoản 4, khoản 5 và khoản 6 Điều 8 của Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

2. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh để tặng cho tập thể đạt tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 74 của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 3, khoản 4, khoản 5 và khoản 6 Điều 8 của Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 10. Tiêu chuẩn xét tặng Giấy khen

1. Giấy khen của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tặng cho cá nhân có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội qui, quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị và đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 9 của Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

2. Giấy khen của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tặng hàng năm cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều 9 của Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

3. Tỷ lệ xét tặng Giấy khen của Giám đốc Sở cho tập thể, cá nhân thuộc Sở có thành tích trong phong trào thi đua thường xuyên hàng năm tối đa không quá 60% trong tổng số các tập thể, cá nhân đảm bảo tiêu chuẩn xét tặng Giấy khen

được quy định tại điểm d khoản 1 và điểm d khoản 2 Điều 9 của Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 11. Tiêu chuẩn các hình thức khen thưởng Huân chương, huy chương, danh hiệu vinh dự Nhà nước, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”

Thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ.

Chương IV

HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG, HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN

Điều 12. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được thành lập để thực hiện nhiệm vụ tham mưu, tư vấn cho cấp ủy Đảng, Giám đốc Sở về công tác thi đua, khen thưởng và do Giám đốc Sở quyết định thành lập. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoạt động theo Quy chế và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có các nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Tham mưu cho Giám đốc Sở phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền;

b) Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn; tổ chức thi đua theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng;

c) Tham mưu cho Giám đốc Sở kiểm tra các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng;

d) Tham mưu, tư vấn cho Giám đốc Sở quyết định tặng thưởng danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở hoặc Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở tổ chức họp đột xuất để xét khen thưởng cho các cá nhân và tập thể lập thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua, có sáng kiến nổi trội, quan trọng (khen phong trào thi đua, khen đột xuất).

4. Phòng Tổ chức cán bộ Sở là cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

5. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở có trách nhiệm thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, thành phần, tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cấp mình để tham mưu, tư vấn về thực hiện công tác thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi quản lý.

Điều 13. Hội đồng Sáng kiến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Hội đồng Sáng kiến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn do Giám đốc Sở quyết định thành lập. Thành phần Hội đồng Sáng kiến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn gồm những thành viên có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học và các thành viên khác.

2. Hội đồng Sáng kiến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có nhiệm vụ giúp Giám đốc Sở (*Chủ tịch Hội đồng*) xem xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ để làm căn cứ đề nghị xét tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua các cấp và đề nghị các hình thức khen thưởng theo quy định.

Văn bản xác nhận của Hội đồng Sáng kiến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ thực hiện theo Mẫu số 11 của Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ.

Chương V

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, TRAO TẶNG, THỦ TỤC VÀ HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 14. Thẩm quyền của Giám đốc Sở

1. Giám đốc Sở quyết định tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở, danh hiệu Lao động tiên tiến, Tập thể lao động tiên tiến và tặng Giấy khen cho các tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền. Đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp tỉnh và trình khen thưởng cấp Nhà nước; đề nghị Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Bộ và trình khen thưởng cấp Nhà nước theo Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ, Thông tư số 10/2023/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

2. Giám đốc Sở là người trực tiếp trao tặng hoặc ủy quyền cho cấp dưới trao tặng các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền.

Điều 15. Thủ tục và hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Mẫu văn bản áp dụng trong hồ sơ thủ tục khen thưởng thực hiện theo quy định tại Phụ lục I được ban hành kèm theo Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ.

2. Hồ sơ xét danh hiệu thi đua gồm:

- a) Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua;
- b) Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể;
- c) Biên bản bình xét thi đua;

d) Xác nhận của Hội đồng Sáng kiến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với sáng kiến hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trong trường hợp đề nghị danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở hoặc xác nhận của cấp có thẩm quyền về hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trong trường hợp đề nghị danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, Chiến sĩ thi đua toàn quốc;

đ) Các văn bản, tài liệu khác có liên quan đến tiêu chuẩn của danh hiệu thi đua.

3. Hồ sơ đề nghị xét tặng hình thức khen thưởng gồm:

a) Tờ trình đề nghị xét tặng hình thức khen thưởng;

b) Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể;

c) Biên bản xét khen thưởng;

d) Các văn bản, tài liệu khác có liên quan đến tiêu chuẩn của hình thức khen thưởng.

4. Số lượng hồ sơ:

- Các hồ sơ đề nghị khen thưởng thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở nộ 01 bộ bản chính;

- Thuộc thẩm quyền khen thưởng của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND tỉnh nộ 02 bộ bản chính;

- Thuộc thẩm quyền khen thưởng của cấp cao hơn nộ 03 bộ bản chính hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 16. Thời gian nhận và xử lý hồ sơ khen thưởng

1. Khen thưởng công trạng: hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 15 tháng 12 hàng năm.

2. Khen thưởng đột xuất, phong trào thi đua: gửi hồ sơ chậm nhất trong 05 ngày làm việc, kể từ khi lập được thành tích đột xuất hoặc khi kết thúc phong trào thi đua theo quy định của cấp có thẩm quyền phát động.

3. Đối với tập thể, cá nhân khi đề nghị xét khen thưởng phải gửi đầy đủ các thủ tục hồ sơ được quy định tại **Điều 15** của Quy chế này.

Các tập thể, cá nhân không có hoặc không đầy đủ hồ sơ theo quy định thì Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở, Hội đồng Sáng kiến Sở sẽ không xem xét và không chịu trách nhiệm đối với các tập thể, cá nhân đó.

Chương VI

QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG VÀ CHẾ ĐỘ SỬ DỤNG

Điều 17. Quỹ thi đua, khen thưởng

1. Việc lập, quản lý và sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng để thực hiện công tác thi đua, khen thưởng của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan, đơn vị thuộc Sở được thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022, Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

2. Đối với việc khen thưởng phong trào thi đua, theo các chương trình mục tiêu, nếu trong chương trình, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt có khoản chi cho khen thưởng thì tiền thưởng được trích từ nguồn kinh phí đó.

Điều 18. Nguyên tắc tính tiền thưởng và mức chi tiền thưởng

1. Nguyên tắc tính tiền thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 53 của Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ.

2. Mức tiền thưởng danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại các Điều 54, 55, 56, 57, 58 và Điều 59 của Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ.

Điều 19. Quản lý quỹ thi đua, khen thưởng

1. Quỹ thi đua, khen thưởng của cấp nào do cơ quan, đơn vị cấp đó quản lý; nguồn trích, tỉ lệ, mức trích trên cơ sở dự toán kế hoạch và quyết toán vào sổ chi thực tế theo quy định hiện hành.

2. Tiền thưởng kèm theo các Quyết định khen thưởng của Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ; Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng công trạng, khen phong trào thi đua và đột xuất, tiền thưởng được chi từ Quỹ Thi đua, khen thưởng của tỉnh.

3. Tiền thưởng kèm theo các Quyết định khen thưởng của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: đơn vị cơ sở nào đề nghị Bộ, Sở khen thưởng, sau khi có quyết định khen thưởng của cơ quan có thẩm quyền, tự trích quỹ thi đua khen thưởng của đơn vị mình để trả tiền thưởng cho các tập thể, cá nhân của đơn vị đã được cấp trên khen thưởng.

4. Khen thưởng các chương trình mục tiêu, tiền thưởng được trích từ nguồn kinh phí hoạt động của chương trình mục tiêu đó, trường hợp nguồn kinh phí chương trình mục tiêu không được trích thưởng thì mới được chi thưởng từ Quỹ Thi đua, khen thưởng.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 20. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở

1. Phòng Tổ chức cán bộ Sở (Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở) có trách nhiệm giúp Giám đốc Sở thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng và kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thực hiện Quy chế này.

2. Thủ trưởng các phòng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở có trách nhiệm chỉ đạo, phổ biến, tổ chức thực hiện Quy chế này; đồng thời vận dụng Quy định này để xây dựng những quy định cụ thể, phù hợp với cơ quan, đơn vị mình.

3. Việc tổ chức hội thi, hội diễn, tôn vinh có liên quan đến khen thưởng và trao tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng phải được đăng ký với Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của Sở; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định khen thưởng đối với các phong trào thi đua do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, khó khăn, các cơ quan, đơn vị và cá nhân phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Phòng Tổ chức cán bộ) để tổng hợp, báo cáo đề xuất Giám đốc Sở xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.